TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐỐP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đoàn Mạnh Quang.
Bà: Đỗ Thị Như

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Lục Thị Kiều T**, sinh năm: 1988 – Có mặt.
Bị đơn: anh **Lưu Văn T**, sinh năm: 1991 – Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Lục Thị Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Chị và anh Lưu Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 30/10/2012. Từ khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên ăn nhậu, khi say sỉn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau trầm trọng, anh T đuổi chị ra khỏi nhà. Giữa vợ chồng không có con chung nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, tính cách ngày càng không hợp, mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng hai vợ chồng vẫn không hàn gắn được, không tìm được tiếng nói

chung. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2017 cho nay, không còn liên lạc với anh T. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T trình bày không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có.

Bị đơn anh Lưu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lưu Văn T không đến làm việc.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Lục Thị Kiều T được ly hôn với anh Lưu Văn T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung Chị T trình bay không có nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lục Thị Kiều T thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Anh Lưu Văn T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị Kiều T và anh Lưu Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 30/10/2012. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng chị Lục

Thị Kiều T và anh Lưu Văn T thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cưới nhau đã lâu nhưng không có con chung, anh Lưu Văn T mỗi lần ăn nhậu về thường chửi mắng vợ, mâu thuẫn vợ chồng vì thế mà trở nên trầm trọng nên Chị T đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2017 cho đến nay không liên lạc với anh T, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Vợ chồng không thể hàn gắn được.

Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc với Trưởng Ấp Sóc Nê, xã T, huyện B là ông Nguyễn Hữu Cường cho biết giữa Chị T và anh T hiện nay không còn chung sống nhau. Cha ruột của anh T là ông Lưu Hồng R cho biết sau khi tổ chức đám cưới Trang và Truyền ra ở nhà riêng cạnh nhà của ông, do làm ăn thua lỗ nên trong thời gian chị T và anh T chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chửi mắng nhau thường xuyên, đôi lúc có xảy ra xô sát, mẫu thuẫn trầm trọng nên cuối năm 2017 Chị T tự ý bỏ nhà đi cho đến nay vẫn không về nhà, cũng không liên lạc với gia đình.

Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Lục Thị Kiều T và anh Lưu Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lục Thị Kiều T.

Về con chung: Chị T trình bày không có, đồng thời kết quả xác minh giữa Chị T và anh T chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Lục Thị Kiều T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận đình của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Lục Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lục Thị Kiều T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lục Thị Kiều T được ly hôn với anh Lưu Văn T.

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lục Thị Kiều T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lục Thị Kiều T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017404 ngày 31/7/2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.